

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình (viết tắt là Nghị quyết số 11/NQ-CP), UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP trên địa bàn tỉnh, như sau:

#### **I. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP**

Để triển khai Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 11/3/2022 về việc thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Qua đó, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản của trung ương liên quan đến Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP.

Đồng thời, trên cơ sở Kế hoạch thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và chương trình công tác của tỉnh, tại các cuộc họp thường kỳ kinh tế - xã hội hàng tháng, Chủ tịch UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo rà soát, giải quyết các hạn chế, vướng mắc để thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ.

#### **II. Kết quả đạt được**

Tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP trên địa bàn, theo đó đạt được một số kết quả như sau:

##### **1. Về mở cửa nền kinh tế gắn với đầu tư nâng cao năng lực y tế, phòng, chống dịch bệnh**

Quán triệt triển khai thực hiện kịp thời, toàn diện và hiệu quả Chương

trình phòng, chống dịch Covid-19 của Chính phủ<sup>1</sup>. Ban hành Kế hoạch “Tổ chức, thực hiện quản lý và chăm sóc người mắc Covid-19 tại nhà, nơi lưu trú” trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo quyết liệt thần tốc hơn nữa trong thực hiện chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người” và Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 09/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về đẩy mạnh triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng thời gian yêu cầu. Tăng cường công tác truyền thông cho người dân về lợi ích tiêm liều bổ sung, liều nhắc lại vắc xin phòng Covid-19, đảm bảo tất cả người dân đều được tiêm chủng đầy đủ theo hướng dẫn của ngành y tế. Triển khai thực hiện đề án Hồ sơ sức khỏe điện tử; triển khai hệ thống Hội chẩn từ xa, kết nối giữa các bệnh viện tuyến tỉnh với các bệnh viện tuyến trung ương. Tỉnh đã rà soát, đề xuất về nhu cầu đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường năng lực y tế dự phòng, nâng cao nguồn lực trong lĩnh vực y tế.

Đến ngày 29/8/2022: Toàn tỉnh đã tiêm chủng vắc xin mũi 1, mũi 2 cho người từ 18 tuổi trở lên đạt gần 100%; mũi nhắc lại lần 1 đạt 83,1%; mũi nhắc lại lần 2 đạt 100%. Đối với tiêm chủng cho trẻ 12-17 tuổi: mũi 1, mũi 2 đạt gần 100%; mũi nhắc lại lần 1 đạt: 39,1%. Đối với tiêm chủng cho trẻ 5-11 tuổi: mũi 1 đạt tỷ lệ 79,5%, mũi 2 đạt tỷ lệ 49,1%.

## **2. Về bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm**

Thông qua các chính sách hỗ trợ từ trung ương, Quảng Ngãi đã tổ chức và triển khai hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng theo quy định để vượt qua khó khăn, góp phần phục hồi sản xuất kinh doanh, đảm bảo đời sống cho người lao động, an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, theo đó, đã hỗ trợ và chi cho các đối tượng theo các Nghị quyết của Chính phủ: Số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021: Hỗ trợ cho 2.709 doanh nghiệp và người sử dụng lao động, số lao động được hỗ trợ là: 114.297 người, với tổng kinh phí là: 69.151 triệu đồng (trong đó NSTW là: 45.755 triệu đồng, NSĐP là: 23.396 triệu đồng); và theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ cho 8.609 lao động, với tổng kinh phí là: 11.122 triệu đồng (trong đó: (1) Chính sách hỗ trợ người lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp: 7.750 lao động, kinh phí hỗ trợ: 9.571 triệu đồng; (2) Chính sách hỗ trợ người lao động quay trở lại thị trường lao động: 859 người, kinh phí hỗ trợ: 1.551 triệu đồng).

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch tổ chức Chương trình “Tư vấn, định hướng nghề nghiệp và giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên”; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động năm 2022, trong đó tập trung các giải pháp hỗ trợ phát triển cung - cầu

<sup>1</sup> Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ.

lao động, tạo việc làm tốt hơn cho người lao động, đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động nhằm tăng tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội. Tính tới thời điểm hiện nay, tỉnh đã giới thiệu việc làm cho 7.727 lao động (trong đó, giới thiệu việc làm trong nước cho 7.452 lao động và giới thiệu việc làm ngoài nước cho 275 lao động).

### **3. Về hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh**

Chỉ đạo tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án công nghiệp quan trọng; hỗ trợ tối đa các nhà máy duy trì và khôi phục sản xuất để giữ đơn hàng, chuỗi cung ứng. Hỗ trợ và chuẩn bị sẵn các điều kiện về hạ tầng để triển khai thuận lợi các dự án đầu tư có quy mô, sức lan tỏa lớn, đặc biệt là các dự án về điện khí, lọc hóa dầu, luyện thép và hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Tập trung thu hút đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ đối với các ngành sản xuất công nghiệp chủ lực của tỉnh, như: Lọc hóa dầu, luyện kim, cơ khí, may mặc, chế biến thực phẩm, đồ gỗ...

Tiếp tục thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại trong và ngoài nước; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương, tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước<sup>2</sup>. Thông tin, hướng dẫn các doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng nông sản xuất khẩu phù hợp, đảm bảo quy định, hạn chế đưa hàng hóa nông sản lên các cửa khẩu các tỉnh phía Bắc để xuất khẩu sang Trung Quốc, góp phần giảm tải việc ùn ứ hàng hóa tại các cửa khẩu của các tỉnh phía Bắc.

Rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để hỗ trợ các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 và Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025.

Triển khai thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn kịp thời các chính sách miễn, giảm thuế cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19; hướng dẫn đến từng doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh để nắm bắt kịp thời. Ước đến hết năm 2022, thực hiện miễn, giảm thuế cho các đối tượng khoảng 500 tỷ đồng.

Tập trung tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn triển khai hóa đơn điện tử, nắm bắt các vướng mắc khi triển khai hóa đơn điện tử để xử lý kịp thời cho người nộp thuế thực hiện; thường xuyên hướng dẫn thực hiện các chính

<sup>2</sup> Hội nghị giao thương trực tuyến thực phẩm và thủy sản năm 2022 (Việt Nam - Nhật Bản; Việt Nam - Châu Phi; Việt Nam với các thị trường RCEP; Việt Nam - Mexico; Việt Nam - EU; Việt Nam - Ấn Độ 2022; Việt Nam - Trung Quốc); tham gia Đoàn giao dịch thương mại tại Nhật Bản, Thụy Điển, Na Uy, Thổ Nhĩ Kỳ và Isarel. Hội nghị "Kết nối giao thương giữa nhà cung cấp khu vực miền Trung - Tây Nguyên với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại" tại Thành phố Đà Nẵng; hỗ trợ Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi trưng bày gian hàng và giới thiệu sản phẩm tại Hội chợ giao thương Fukuoka, Nhật Bản.

sách, giải quyết kịp thời các kiến nghị, vướng mắc, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh; đến 31/7/2022, 100% doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi sử dụng hóa đơn điện tử. Đồng thời, đã tổ chức Chương trình “Đồng hành cùng người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế năm 2021”, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện công tác quyết toán thuế năm 2021 một cách thuận lợi; kịp thời giải đáp những vướng mắc, kiến nghị, hạn chế sai sót, nhằm đảm bảo quyền lợi cho người nộp thuế được thụ hưởng các lợi ích của các chính hỗ trợ của trung ương và địa phương cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19.

Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ lãi suất, thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay và giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, theo đó đến 31/7/2022, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho 273 khách hàng với dư nợ gốc 362,53 tỷ đồng; cho vay mới với mức lãi suất thấp hơn so với trước dịch đối với 9.341 khách hàng, tương ứng 6.060 tỷ đồng.

Xác định các chính sách tín dụng ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP là một trong những giải pháp quan trọng trong việc khôi phục, thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm, thu nhập, đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương, kịp thời hỗ trợ nhu cầu vốn cho người dân, các đối tượng thụ hưởng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 sớm ổn định đời sống, tiếp tục khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh. Kết quả cho vay các chương trình ưu đãi: Doanh số cho vay (đến 31/7/2022) đạt 135.333 triệu đồng<sup>3</sup>, với 3.328 lượt hộ vay; tăng trưởng dư nợ: 125.383 triệu đồng<sup>4</sup>, đạt 77% kế hoạch. Cho vay gói hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ cho 01 khách hàng<sup>5</sup>, với dư nợ 52,6 tỷ đồng.

Chỉ đạo các Chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn: có kế hoạch tăng trưởng tín dụng hợp lý gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn, góp phần hạn chế “tín dụng đen”; triển khai có hiệu quả, thiết thực chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt, thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng.

<sup>3</sup> Trong đó: cho vay giải quyết việc làm: 107.793 triệu đồng/2.251 hộ, cho vay học sinh sinh viên mua máy tính, thiết bị học trực tuyến: 9.850 triệu đồng/985 học sinh sinh viên; cho vay nhà ở xã hội: 14.210 triệu đồng/49 hộ; cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập: 3.480 triệu đồng/43 khách hàng.

<sup>4</sup> Trong đó: cho vay cho vay giải quyết việc làm: 99.754 triệu đồng, đạt 99,8% kế hoạch; cho vay học sinh sinh viên mua máy tính, thiết bị học trực tuyến: 9.820 triệu đồng, đạt 91,8% kế hoạch; cho vay nhà ở xã hội: 12.329 triệu đồng, đạt 32% /kế hoạch; cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập: 3.480 triệu đồng, đạt 73,3% kế hoạch.

<sup>5</sup> Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi.

#### 4. Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng trong năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 01/01/2022 và Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 23/02/2022. Theo đó, với quyết tâm hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu tăng cường chỉ đạo, điều hành, chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Yêu cầu các chủ đầu tư triển khai thực hiện các dự án theo đúng tiến độ đã cam kết; đồng thời, lưu ý đẩy mạnh giải ngân đi đôi với bảo đảm chất lượng công trình, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Tuy nhiên, do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan, như: Tiến độ thu của các nguồn vốn chậm, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục đầu tư,... nên ảnh hưởng đến tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh. Đến ngày 31/8/2022, ước tỷ lệ giải ngân bằng 72,1% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 52,1% kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao; dự kiến đến ngày 31/12/2022, giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2022 của UBND tỉnh; trong đó, đẩy mạnh kiểm soát chặt chẽ thu, chi ngân sách nhà nước, nợ công, tài sản công bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm, đúng chế độ. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch được ban hành kèm Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 về Kế hoạch thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án thu tiền sử dụng đất năm 2022 của UBND tỉnh; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án có vốn đầu tư ngoài ngân sách theo quy định.

Tập trung thực hiện các dự án trọng điểm. Đẩy mạnh triển khai thực hiện tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; bồi thường, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng các khu tái định cư tại các địa phương và di dời hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng bởi dự án.

#### ***\* Đối với các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2022-2023 của tỉnh Quảng Ngãi***

Tại Công văn số 450/TTg-KTTH ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Quảng Ngãi được thông báo danh mục và mức vốn cho 08 dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, với tổng số vốn là 505 tỷ đồng. Đến nay, các dự án này đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư.

Riêng đối với danh mục dự án được thông báo vốn tại Công văn số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022, trung ương yêu cầu phải hoàn thiện thủ tục đầu tư trước ngày 30/8/2022, tuy nhiên do kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

diễn ra vào ngày 06/9/2022 nên các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh mới được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tại kỳ họp lần này.

### **5. Cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh**

Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh<sup>6</sup> tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp, nhà đầu tư phát triển. Tổ chức hiệu quả, chất lượng Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện cho doanh nghiệp, nhà đầu tư phục hồi sản xuất, kinh doanh, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ của Tổ Công tác đặc biệt UBND tỉnh về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

Triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; ban hành các kế hoạch, quyết định<sup>7</sup> triển khai công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; xây dựng và đưa vào vận hành thử nghiệm Trung tâm điều hành thông minh tỉnh từ tháng 4/2022; triển khai Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh theo phiên bản iGate 2.0 chính thức từ ngày 13/6/2022. Đến nay, 25 dịch vụ công<sup>8</sup> thiết yếu theo Đề án 06 của Chính phủ đã được triển khai ở mức độ 3 và 4, hoàn thành việc tích hợp Cổng dịch vụ công - hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi với các hệ thống thông tin khác, như: Cổng Dịch vụ công Quốc gia thuộc Văn phòng Chính phủ, Hệ thống Lý lịch tư pháp và Quản lý Hộ tịch thuộc Bộ Tư pháp,

<sup>6</sup> Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy khóa XX về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi năm 2022; Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>7</sup> Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 15/6/2022 về Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 20/6/2022 về Phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 về ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025.

<sup>8</sup> Gồm: 11 dịch vụ công của ngành Công an đã phát sinh 8.285 hồ sơ và 14 dịch vụ công của các bộ, ngành khác đã phát sinh 1.546 hồ sơ.

Hệ thống cấp mã số ngân sách thuộc Bộ Tài chính, Hệ thống đăng ký doanh nghiệp thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hệ thống VNPOST thuộc Bưu điện Việt Nam; từ ngày 01/6/2022 đã thực hiện số hóa tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh theo lộ trình của Văn phòng Chính phủ.

Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường chuyên đổi số trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, đảm bảo thân thiện, công khai, minh bạch cho người dân và doanh nghiệp. Ngoài ra, chú trọng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để người lao động hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích, vai trò, ý nghĩa của chính sách bảo hiểm xã hội về lợi ích lâu dài của việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo đảm an sinh xã hội bền vững, hạn chế tình trạng hưởng bảo hiểm xã hội một lần, không đảm bảo an sinh xã hội lâu dài và bền vững cho người lao động. Tính đến nay, số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc là 124.736 người, đạt 93,62% kế hoạch; số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 113.876 người, đạt 92,57% kế hoạch.

**\* Đánh giá chung:**

- Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã quan tâm, ban hành nhiều chính sách để hỗ trợ người dân, người lao động và doanh nghiệp bị tác động bởi đại dịch Covid-19, đặc biệt là chính sách hỗ trợ trực tiếp người lao động và doanh nghiệp theo các Nghị quyết của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã được các cấp, các ngành tại địa phương tổ chức triển khai thực hiện khẩn trương, quyết liệt. Qua đó, đã góp phần tích cực, giảm thiểu những tác động tiêu cực đến đời sống, việc làm và thị trường lao động trên địa bàn tỉnh.

- Các sở, ban ngành, đơn vị và địa phương đã chủ động, kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, qua đó tạo sự đồng bộ, thống nhất trong tổ chức thực hiện; đã tổ chức tốt công tác phổ biến, tuyên truyền chính sách đến với người dân và doanh nghiệp; công tác rà soát, thẩm định, lập danh sách đối tượng đã được thực hiện tốt, đảm bảo công khai, minh bạch.

- Tổ chức tốt công tác phổ biến, tuyên truyền chính sách đến với người dân và doanh nghiệp; đăng tải và thường xuyên cập nhật kịp thời các văn bản, nội dung liên quan về chính sách hỗ trợ cho các đối tượng, các chuyên mục tuyên truyền, giải đáp, công khai các quyết định hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng; thiết lập đường dây nóng để hướng dẫn, giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân và các địa phương trong quá trình thực hiện.

**III. Khó khăn, vướng mắc**

1. Sự chủ quan của người dân trong bối cảnh số ca mắc giảm, số ca nặng và tử vong ở mức rất thấp; việc huy động người dân tham gia tiêm chủng vắc xin chủ yếu dựa vào tuyên truyền, vận động.

2. Công tác rà soát các đối tượng gặp khó khăn do số lượng đối tượng tương đối nhiều, có đối tượng được hưởng 02 chính sách nên việc rà soát mất nhiều thời gian, dẫn đến một số địa phương lúng túng trong quá trình thực hiện.

3. Du lịch đang trong giai đoạn mới phục hồi sau đại dịch Covid-19, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính nên hạn chế trong công tác truyền thông, quảng bá để thu hút du khách; hoạt động du lịch, dịch vụ chưa đáp ứng được so với yêu cầu, chưa tạo ra những sản phẩm du lịch có thương hiệu mang tính cạnh tranh cao. Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch còn hạn chế, nhất là xúc tiến du lịch ở nước ngoài.

4. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cũng như tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia chưa nhiều; người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn ít. Công tác chuyển đổi số hiện nay có khối lượng phát sinh thường xuyên và rất lớn về các kế hoạch, chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông; tuy nhiên, nhân lực cho công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh còn yếu và thiếu trong giai đoạn phát triển hiện nay.

#### **IV. Đề xuất, kiến nghị**

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả, đạt mục tiêu theo Kế hoạch phục hồi kinh tế - xã hội tỉnh đã đề ra, tỉnh Quảng Ngãi có một số nội dung đề xuất, kiến nghị trung ương quan tâm, hỗ trợ:

1. Kính đề nghị trung ương xem xét sớm hỗ trợ cho ngân sách địa phương khoản kinh phí mà ngân sách trung ương phải hỗ trợ theo chính sách tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ (*ngân sách trung ương hỗ trợ 40%*). Nội dung này tỉnh đã báo cáo Bộ Tài chính tại Công văn số 1722/UBND-KTTH ngày 15/4/2022; báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Báo cáo số 146/BC-UBND ngày 17/8/2022.

2. Đối với các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2022-2023 của tỉnh Quảng Ngãi: Về nhu cầu vốn năm 2022 và năm 2023:

- Đối với danh mục và mức vốn được thông báo tại Công văn số 450/TTg-KTTH cho 08 dự án là 505 tỷ đồng: Theo hướng dẫn và yêu cầu của trung ương, tại Công văn số 2601/UBND-KTTH ngày 31/5/2022, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã đăng ký nhu cầu vốn năm 2022 cho 08 dự án là 156 tỷ đồng. Nay do trung ương chưa giao vốn nên sau khi rà soát khả năng giải ngân trong các tháng còn lại của năm 2022, tỉnh **đăng ký lại kế hoạch vốn năm 2022** cho 08 dự án này là **58 tỷ đồng**, nhu cầu vốn năm 2023 là **446,950 tỷ đồng**.

- Đối với danh mục và mức vốn được thông báo tại Công văn số 681/TTg-KTTH là 126 tỷ đồng, tỉnh Quảng Ngãi đăng ký kế hoạch vốn năm 2022 cho 04 dự án **12,6 tỷ đồng** và nhu cầu vốn năm 2023 là **113,4 tỷ đồng**.



Như vậy, tổng nhu cầu vốn của các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của năm 2022 là **70,6 tỷ đồng** và năm 2023 là **560,350 tỷ đồng**. Để đảm bảo triển khai thực hiện hoàn thành các dự án trong năm 2022 và năm 2023, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ giao vốn chính thức cho các dự án đủ điều kiện giao vốn.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHthuc377

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Phiên**